

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/DSST
Ngày: 29/5/2020
V/v “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Ông Võ Hoàng Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Cô Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 382/2019/TLST-DS ngày 24/12/2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ trụ sở chính: 442 Ng. phường A, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T

Địa chỉ: 41 - 41B - 41C đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: **Ông Võ Hoàng Th**

Địa chỉ: 39 đường L, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 10/10/2016 của ông Võ

Hoàng Th, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A, Ngân hàng TMCP A đã cấp thẻ tín dụng cho ông Võ Hoàng Th; cụ thể: số thẻ 4791403070015657, ngày cấp 19/10/2016, loại thẻ: visa Bussiness, hạn mức thẻ: 100.000.000đồng, hiệu lực thẻ: tháng 10/2019. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo các Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A, biểu lãi suất và phí do Ngân hàng TMCP A phát hành trong từng thời kỳ.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Võ Hoàng Th không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 07/8/2018 Ngân hàng TMCP A đã chuyển khoản nợ thẻ của ông Võ Hoàng Th sang nợ quá hạn. Ngày 09/8/2018, Ngân hàng TMCP A ra thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn và thu hồi nợ trước hạn toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Võ Hoàng Th và làm thủ tục khởi kiện ông Th tại Tòa án, yêu cầu ông Võ Hoàng Th trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ gốc là 80.193.157đồng, lãi tính đến ngày 04/12/2019 là 41.029.070đồng và lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A từ ngày 05/12/2019 cho đến khi dứt nợ.

Bị đơn – ông Võ Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ kiện nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, lãi tính đến ngày 29/5/2020 là 56.022.491đồng, tổng cộng gốc lãi là 136.215.648đồng.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm túc theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về giải quyết vụ án: Hợp đồng ký kết giữa các bên là phù hợp. Ông Th không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A khởi kiện bị đơn ông Võ Hoàng Th về trách nhiệm thanh toán số nợ do sử dụng thẻ tín dụng. Cho vay thông qua phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là một trong các sản phẩm cấp tín dụng của nguyên đơn. Do đó, xác định định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Ông Võ Hoàng Th có hộ khẩu tại 39 đường L, phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nhưng đã bán nhà và hiện không còn sinh sống tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi ký hợp đồng, ông Th thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, nơi làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại quận Ninh Kiều của ông Th được xem là nơi cư trú cuối cùng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Hoàng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Võ Hoàng Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 10/10/2016 của ông Võ Hoàng Th được Ngân hàng TMCP A chấp nhận và phát hành thẻ thì giữa chủ thẻ là ông Võ Hoàng Th và bên phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP A có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng số thẻ 4791403070015657, ngày cấp 19/10/2016, loại thẻ: visa Bussiness, hạn mức thẻ: 100.000.000đồng với mục đích tiêu dùng, hiệu lực thẻ: tháng 10/2019. Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo các Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A, biểu lãi suất và phí do Ngân hàng TMCP A phát hành trong từng thời kỳ. (Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất trong hạn đối với loại thẻ visa Bussiness là 29%/năm áp dụng từ ngày 12/6/2017 đến nay).

Theo Bảng kê tính lãi của khách hàng Võ Hoàng Th thì từ ngày 07/8/2018, ngân hàng đã chuyển khoản nợ thẻ của ông Võ Hoàng Th sang nợ quá hạn do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 09/8/2018, ngân hàng ra thông báo chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn và thu hồi nợ trước hạn toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông Võ Hoàng Th. Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu ông Võ Hoàng Th trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ gốc là 80.193.157đồng, lãi tính đến ngày 29/5/2020 là 56.022.491đồng là và lãi phát sinh từ ngày 30/5/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A đến khi dứt nợ. Ông Th phải trả nợ cho ngân hàng theo thứ tự: vốn gốc, lãi quá hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định “Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng tín dụng”. Ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP A đã thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn, quy định cho ông Th có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ trước ngày 30/8/2018 nhưng ông Th vẫn không có thiện chí trả

nợ. Ngân hàng TMCP A khởi kiện ông Th. Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông Th vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Từ đó cho thấy, ông Th mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A là có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A:

Buộc ông Võ Hoàng Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 136.215.648đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 80.193.157đồng (*Tám mươi triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi bảy đồng*), nợ lãi tính đến ngày 29/5/2020 là 56.022.491đồng (*Năm mươi sáu triệu không trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng*) và lãi phát sinh từ ngày 30/5/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A đến khi dứt nợ

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng Th phải chịu 6.811.000đồng (*Sáu triệu tám trăm mười một nghìn đồng*) – đã làm tròn số. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A 3.030.500đồng (*Ba triệu không trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002157 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Ngân hàng TMCP A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Võ Hoàng Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- CCTHADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Mai